TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HSST

Ngày: 14/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Trần Thị Thúy Hằng

Bà: Điểu Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lý Văn Hơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. PHẠM HOÀI T – sinh năm: 1987; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; nơi thường trú: ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Hoài N, sinh năm 1954 và bà Lê Thị T, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 04(bốn) anh chị em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án; tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 22/12/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12(mười hai) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số: 87/2008/HSST; Ngày 22/03/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo theo bản án số: 28/2011/HSST về tội "Trộm cắp tài sản" thời gian thử thách 21 tháng; Ngày 20/06/2019, bị cáo bị Công an huyện B xử phạt hành chính 1.500.000 đồng theo Quyết định số 28/QĐ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 03/10/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 20/QĐ-TA; Ngày 26/12/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 25/QĐ-TA nhưng chưa thi hành thì phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa).*

2. HỒ TẤN P – sinh năm: 1991; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; nơi thường trú: thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Hồ Văn Đ(không rõ năm sinh, đã chết) và bà Trần Thị Thùy H, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ con, bị cáo có 05(năm) anh chị em, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1994; tiền án: tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay *(có mặt tại phiên tòa).*

3. TRẦN HẢI Đ – sinh năm: 1987; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; nơi thường trú: thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Văn B, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 01(một) người chị, sinh năm 1985; tiền án: Ngày 19/07/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng tù giam theo bản án số 39/2017/HSST về tội "Cố ý gây thương tích", đã chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự, chưa được xóa án tích; Ngày 02/11/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam theo Bản án số 67/2022/HSST về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Võ Thành L, sinh năm 1974

Nơi thường trú: ấp 5, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2023, Phạm Hoài T điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến nhà Hồ Tấn P uống rượu với P, Trần Hải Đ và Võ Thành L. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bến xe B thuộc thôn 3, xã T mua 200.000 đồng ma túy của người thanh niên tên là "Dẹo" (không rõ nhân thân lai lịch) và xin thêm 01 ống thủy tinh để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi mua ma túy T đem về nhà của P, đưa cho Đ 01 ống thủy tinh và nói Đ thổi thành nỏ (nồi) để sử dụng ma túy. Đ mượn L cây khò lửa, L về nhà lấy cho Đ mượn sau đó đi về. Đ dùng cây khò lửa gắn vào bình ga mini để thổi ống thủy tinh thành nỏ, P đi lấy 01 vỏ chai nước ngọt (nhãn hiệu

sting) đổ nước vào và đưa cho T để làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Thanh đục 2 lỗ trên nắp chai gắn ống thủy tinh (nỏ) và ống hút vào. Sau đó, T lấy ma túy đổ vào nỏ rồi đốt lửa cho cả 03 người cùng sử dụng, T sử dụng trước đến P và Đ. Khi đang sử dụng thì bị công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 1304 /KL-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Chất màu nâu (ký hiệu N) bám dính trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất màu trắng (ký hiệu M1) bám dính trong túi ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Hồ Tấn P, Phạm Hoài T về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Hải Đ về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B khẳng định bị cáo có hành vi như trong bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Tấn P, Phạm Hoài T phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Hải Đ phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Phạm Hoài T: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Trần Hải Đ: áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Hồ Tấn P: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng như trong bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, tại nhà của Hồ Tấn P thuộc thôn 5, xã T, huyện B, Trần Hải Đ đã có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, Phạm Hoài T đã có hành vi cung cấp chất ma túy, P là người cung cấp địa điểm và 01 vỏ chai nước ngọt để 03 người cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi của Hồ Tấn P, Phạm Hoài T và Trần Hải Đ đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt của P và T được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Do Trần Hải Đ đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu 02 tình tiết định khung là đối với 02 người trở lên và tái phạm nguy hiểm nên tội phạm và hình phạt của Đăng được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người chủ động đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng nên hình phạt cao hơn.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phát có thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với người tên Dẹo là người bán ma túy cho Phạm Hoài T. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Võ Thành L là người đã cho Phạm Hoài T mượn cây khò lửa vào ngày 26/12/2023. Không biết việc Đ sử dụng vào việc thổi nỏ (nồi), cũng không sử dụng ma túy, nên không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, bên trên nắp đậy có 02 lỗ cắm 01 ống hút và 01 ống thủy tinh có một đầu hình bầu) là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 301, màu đen của Phạm Hoài T không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Xét, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B về mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Tấn P, Phạm Hoài T, Trần Hải Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Hoài T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Hải Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hồ Tấn P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, bên trên nắp đậy có 02 lỗ cắm 01 ống hút và 01 ống thủy tinh có một đầu hình bầu).

Trả lại cho bị cáo Phạm Hoài T 01 điện thoại di động Nokia 301, màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007868 ngày 19/7/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bù Đốp và công an huyện Bù Đốp).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Bù Đốp;*
- *THADS huyện Bù Đốp;*
- *Công an huyện Bù Đốp;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*